



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
GIÀN KHOAN DẦU KHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Tp. Vũng Tàu, ngày 18 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard)
Năm 2012**



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500806844 do Sở KHĐT Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 09/7/2007, thay đổi lần thứ 4 ngày 01/12/2011.
- Vốn điều lệ: 594.897.870.000 đồng (*Năm trăm chín mươi bốn tỷ, tám trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).
- Địa chỉ: 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu.
- Số điện thoại: (064) 354 5555.
- Số fax: (064) 351 2121.
- Website: www.pvshipyard.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard) được thành lập vào tháng 7 năm 2007 bởi các Đơn vị lớn là: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Petro Vietnam), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama), Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin) nhằm thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ là phát triển lớn mạnh ngành cơ khí chế tạo giàn khoan dầu khí tại Việt Nam. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã đạt được những kết quả và đảm bảo được các mục tiêu cơ bản giai đoạn 2007-2012 như sau:

- *Về đầu tư xây dựng cơ bản:* đã xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị theo kế hoạch đầu tư Giai đoạn I với tổng kinh phí trên 1.506 tỷ đồng, bao gồm các hạng mục đầu tư chính như: cầu cảng, hệ thống đường trượt, bãi chế tạo, nhà xưởng, kho bãi, nhà văn phòng... Các loại máy móc, thiết bị và phương tiện thiết yếu phục vụ sản xuất như: cần cẩu chuyên dụng (1.250 tấn), cầu trục, xe nâng, xe tải chuyên dụng (270 tấn), máy cắt CNC, máy phát điện, máy nén khí, máy hàn, hệ thống bắn cát phun sơn.... Các hạng mục đầu tư Giai đoạn I đã giúp Công ty đảm bảo cơ sở vật chất hạ tầng cho việc đóng mới và sửa chữa đồng thời 2 đến 3 giàn khoan cùng một lúc và đáp ứng kịp thời việc chế tạo giàn khoan tự nâng 90m nước đầu tiên.
- *Về tình hình SXKD:* đã thực hiện hoàn thành Dự án Đóng mới giàn khoan tự nâng 90m nước 'Tam Đảo 3' là dự án thuộc danh mục các sản phẩm cơ khí trọng điểm giai đoạn 2009 – 2015, được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg ngày

16/01/2009, bàn giao cho chủ đầu tư Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro trước tiến độ 2 tháng và đạt chất lượng được đăng kiểm quốc tế công nhận.

Ngoài nhiệm vụ chính là đóng mới giàn ‘Tam Đảo 3’, Công ty đã thực hiện thành công và bàn giao thêm một số hợp đồng cung cấp dịch vụ khác như: Gia công lắp dựng và hoàn thiện 2 tàu tự nâng (Liftboat) cho Emas-Singapore; Nâng cấp, sửa chữa giàn tự nâng (Scorpion – Hoa Kỳ); Gia công chế tạo khung sàn nâng đỡ giàn khoan Biển Đông cho Công ty cổ phần dịch vụ cơ khí hàng hải (PTSC M&C); Sửa chữa giàn tự nâng PVD-03 cho PVDDrilling; Sửa chữa, hoán cải giàn khoan West Vigilant cho Seadrill-Na Uy...

- *Công tác tiếp thị và phát triển dự án:* Đối với công tác tiếp thị, Công ty đã tích cực triển khai nhiều hoạt động quảng cáo và tiếp thị, tập trung vào các đối tác và khách hàng tiềm năng. Công ty liên tục tham gia triển lãm quốc tế chuyên ngành dầu khí thường kỳ để quảng bá thương hiệu. Mới đây Công ty và Công ty TM & DV Kỹ thuật Khoan Dầu khí (PVD Tech) đã ký kết thỏa thuận hợp tác ba bên với Tập đoàn Semco Maritime (Đan Mạch) trong lĩnh vực nâng cấp và sửa chữa các loại giàn khoan trên biển cho các nhà thầu khoan nổi tiếng như Seadrill, Ensco, Transocean... và sẽ được thực hiện tại Việt Nam. Hiện Công ty đang cùng các đối tác tiếp tục các bước tiếp theo để cụ thể hoá các thoả thuận trên.

Bên cạnh công tác tiếp thị, Công ty đã tích cực triển khai công tác phát triển dự án theo hướng “Hiệu quả - Lâu dài”. Đến nay, Công ty đã và đang tham gia chào thầu các dự án nhiều triển vọng cho các đối tác trong khu vực và quốc tế như: dự án đóng mới giàn khoan tự nâng 90m nước ‘Tam Đảo 5’ cho Liên doanh Việt – Nga (VSP); dự án đóng mới tàu tự nâng Liftboat cho Ezion/Levingstone; dự án đóng mới sà lan tiếp trợ khoan cho Liên doanh PVD-Seadrill, và một số dự án khác.

- *Về công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ:* Nhằm hỗ trợ kịp thời cho Dự án đóng mới giàn khoan tự nâng 90m nước, một lĩnh vực hoàn toàn mới ở Việt Nam nhưng chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các công ty chế tạo nổi tiếng trong khu vực và trên thế giới, Dự án KH&CN “Nghiên cứu thiết kế chi tiết và công nghệ chế tạo, lắp ráp, hạ thủy giàn khoan tự nâng ở độ sâu 90m nước phù hợp với điều kiện Việt Nam” đã được Bộ KH&CN, Bộ Công Thương và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đề xuất và giao cho Công ty phối hợp cùng Viện Nghiên cứu Cơ khí (Narime) thực hiện. Dự án gồm 11 đề tài, được thực hiện từ tháng 04/2010 đến tháng 12/2012, với tổng kinh phí là 1.255.419,49 triệu đồng, trong đó vốn từ NSNN tài trợ là 112.884,75 triệu đồng. Công ty đã phối hợp với Narime bảo vệ thành công các đề tài cấp cơ sở trong năm 2012 và đang tiến hành bảo vệ cấp Nhà nước vào đầu năm 2013.
- *Về xây dựng Hệ thống Quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế:* đã xây dựng và duy trì tốt Hệ thống quản lý tích hợp QHSE bao gồm: Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2008, Hệ thống Quản lý An toàn-Sức khỏe-Nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 và Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004; và Chứng chỉ ASME, phục vụ trực tiếp cho công tác SXKD của Công ty và đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

Nhìn chung trong giai đoạn 2007-2012, dù gặp phải nhiều khó khăn thách thức, nhưng với sự quyết tâm cao Công ty đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận như trên. Đồng thời, Công ty luôn nghiêm túc thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ với cộng đồng và xã hội. Trong 4 năm từ 2009 đến 2012, doanh thu đạt trên 5 ngàn tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế gần 150 tỷ đồng, nộp ngân sách trên 400 tỷ đồng, tạo công ăn việc làm cho hơn 700 lao động. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã góp phần tích cực vào phát triển chung của đất nước và được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen và Cờ thi đua trong nhiều năm liền.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, phương tiện nổi và các thiết bị liên quan; kinh doanh các loại thiết bị và nguyên vật liệu liên quan.
 - Địa bàn kinh doanh: khu vực Vũng Tàu, một số khách hàng trong khu vực và quốc tế.
4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng Cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Ban Giám đốc
- + 09 Phòng Ban và 01 Nhà máy

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các Phòng Ban gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đặng Thế Hương	Chủ tịch
Ông Phan Từ Giang	Thành viên
Ông Đỗ Thành Hưng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 08/5/2012)
Ông Vũ Minh Tuấn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 08/5/2012)
Ông Lê Việt Cường	Thành viên (miễn nhiệm ngày 28/5/2010)
Ông Hoàng Huy Hà	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 28/5/2010)
Ông Vũ Minh Phú	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 08/5/2012)
Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 08/5/2012)

Ban kiểm soát

Ông Bùi Đức Kiên	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 08/5/2012)
Ông Lưu Văn Hợp	Thành viên (miễn nhiệm ngày 08/5/2012)
Ông Cù Minh Tuyên	Thành viên
Ông Nguyễn Phương Anh	Trưởng ban (bỏ nhiệm ngày 08/5/2012)
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 08/5/2012)

Ban Giám đốc

Ông Phan Từ Giang	Giám đốc
Ông Lê Hưng	Phó Giám đốc
Ông Trần Quốc Thành	Phó Giám đốc

Các Phòng Ban

- Phòng Hành chính nhân sự
- Phòng Tài chính kế toán

- Phòng Kế hoạch đầu tư
- Phòng Thương mại
- Phòng Thiết kế
- Phòng Quản lý chất lượng
- Phòng Quản lý dự án
- Phòng An toàn sức khỏe môi trường
- Ban quản lý dự án xây dựng
- Nhà máy chế tạo

5. Định hướng phát triển

Trên cơ sở Đề án quy hoạch tổng thể phát triển lĩnh vực dịch vụ ngành dầu khí đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 09/3/2006 và Quyết định số 6262/QĐ-BCT ngày 14/12/2009 và Chiến lược tăng tốc phát triển của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025, Công ty đã xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược kế hoạch đến năm 2015 và định hướng đến 2025. Tuy nhiên, thực tế đến nay do khủng hoảng kinh tế và những khó khăn kéo dài, đồng thời các chủ đầu tư thay đổi kế hoạch đã làm ảnh hưởng rất lớn tới kế hoạch SXKD của Công ty đến năm 2015. Từ thực tế đó, Công ty đã rà soát lại các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch với một số chỉ tiêu cơ bản của các năm còn lại trong kế hoạch 5 năm 2011-2015 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Kế hoạch	Điều chỉnh	Kế hoạch	Điều chỉnh	Kế hoạch	Điều chỉnh
1	Vốn điều lệ	990,00	864,89	990,00	864,89	1.100,00	1.100,00
2	Tổng doanh thu	2.324,54	907,75	2.478,83	1.155,31	2.826,95	1.297,14
3	Lợi nhuận trước thuế	126,43	29,23	134,65	34,66	152,59	38,91
4	Tỷ suất LN trước thuế/VDL (%)	12,77	3,38	13,60	4,01	13,87	3,54
5	Giá trị đầu tư XD CB	150,00	15,00	320,00	22,0	00	220,0

- *Về thị trường*: tiếp tục mở rộng thị trường và củng cố quan hệ với các đối tác chiến lược hiện có thông qua hoạt động marketing, ngoại giao, tham gia các hội chợ triển lãm,... Tiếp tục quán triệt chủ trương phát huy nội lực, ưu tiên sử dụng tối đa các dịch vụ do các đơn vị trong Tập đoàn cung cấp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, tiêu chuẩn 5S, hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001, chứng chỉ ASME.... là cơ sở tham gia đấu thầu quốc tế.
- *Về đầu tư và vốn*: xúc tiến tăng vốn điều lệ theo đúng kế hoạch, đồng thời lên kế hoạch huy động vốn từ các kênh trong và ngoài ngành thông qua các Ngân hàng và tổ chức tín dụng như: VDB, BIDV, PVFC, Ocean Bank... và từng bước tiếp cận với thị trường tài chính quốc tế để có nguồn thực hiện đầu tư các hạng mục công trình phục vụ SXKD lâu dài. Tiến hành

trích lập các quỹ như: quỹ dự phòng; quỹ đầu tư phát triển; quỹ nghiên cứu khoa học công nghệ... nhằm đảm bảo nguồn tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật và phát triển của Công ty.

- *Về tổ chức quản lý, đào tạo và phát triển nguồn lực:* tiếp tục rà soát, nghiên cứu cải tổ cơ cấu tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả và linh hoạt, tăng tính cạnh tranh, đảm bảo thực hiện được nhiều loại dự án khác nhau. Tiếp tục phối hợp với các nguồn cung cấp nhân lực tiềm năng như các trường đại học, các công ty cung cấp nhân lực kỹ thuật... để lập phương án giới thiệu, thu hút và triển khai công tác tuyển dụng. Xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý nhằm thu hút và duy trì nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao và giàu kinh nghiệm. Áp dụng hình thức trả lương linh hoạt nhằm tạo động lực cho CBCNV phấn đấu tăng năng suất lao động. Tiếp tục kiện toàn chính sách đào tạo và tái đào tạo phù hợp với quá trình sử dụng lao động (bao gồm cả việc gửi cán bộ kỹ thuật đi đào tạo tại văn phòng/cơ sở bãi chế tạo của đối tác nước ngoài).
 - *Về an toàn, chất lượng và môi trường:* kiện toàn bộ phận quản lý chất lượng, an toàn, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ của Công ty và khách hàng. Tiếp tục cập nhật và cải tiến các hệ thống cho phù hợp với các quy định của Nhà nước và thông lệ quốc tế.
 - *Về công tác khoa học công nghệ:* tiếp tục phối hợp với các Viện, Trường đại học chuyên ngành uy tín triển khai thực hiện các đề tài/dự án KHCN liên quan đến lĩnh vực thiết kế, chế tạo giàn khoan nhằm phát huy hơn nữa các thành tựu đã đạt được sau dự án KHCN đầu tiên, từ đó từng bước tiến tới làm chủ công nghệ thiết kế và chế tạo giàn khoan tự nâng phục vụ cho các dự án khác sau này. Tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài trong việc chuyển giao công nghệ thiết kế, thi công... với phương châm 2 bên cùng có lợi, đồng thời hỗ trợ Công ty trong việc phát triển mẫu bản quyền thiết kế riêng.
6. *Các rủi ro chính:* do tính chất đặc thù về SXKD của Công ty, các dự án chế tạo giàn khoan có giá trị rất lớn và thực hiện trong thời gian dài từ 2 đến 3 năm, việc thay đổi phương thức, tiến độ triển khai mỗi dự án sẽ ảnh hưởng rất lớn đến các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012, tình hình kinh tế Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung tiếp tục ảm đạm hơn dự báo trước đây. Trước thực trạng đó, các dự án lớn dự kiến được triển khai trong năm 2012 đều bị chủ đầu tư hoãn lại hoặc thay đổi phương thức đầu tư làm ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty đã đặt ra. Để khắc phục khó khăn, Ban lãnh đạo Công ty đã rà soát lại các mục tiêu đặt ra, tập trung tìm kiếm, thực hiện các dự án quy mô nhỏ và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm đảm bảo duy trì hoạt động SXKD. Một số chỉ tiêu chính kết quả thực hiện SXKD năm 2012 so với kế hoạch như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH phê duyệt đầu năm 2012	KH điều chỉnh năm 2012	Thực hiện theo KH đ/c
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.453	747,5	851,9
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	63,2	34,70	22,4
3	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	135,5	81,3	105,6
4	Thu nhập bình quân/tháng	Triệu đồng	21,5	16	13,7

5	Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2011	%	7%	-	7%
6	Chia cổ tức bằng tiền năm 2012 (*)	%	7%	5%	-

(*) Sau khi cân đối kết quả doanh thu lợi nhuận thực hiện cuối năm và kiến nghị của Công ty, HĐQT đề xuất mức chia cổ tức năm 2012 là 5% để trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 thông qua.

Doanh thu và lợi nhuận năm 2012 giảm so với năm 2011 lần lượt là 61,36% và 51,98%. Các yếu tố tác động đến lợi nhuận năm 2012 giảm so với năm 2011:

- + Doanh thu so với năm 2011 là 38%;
- + Lãi vay tăng so với năm 2011 là 44,49%;
- + Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng so với năm 2011 là 17,12%.

Nguyên nhân do đặc thù SXKD của Công ty thực hiện các dự án giá trị lớn và thời gian dài nên doanh thu phụ thuộc vào tiến độ thực hiện các dự án. Từ năm 2010 đến 2012 Công ty thực hiện dự án chế tạo giàn 'Tam Đảo 3' và năm 2011 là năm thực hiện chính của dự án nên doanh thu ghi nhận trong năm tài chính 2011 chiếm tỷ lệ lớn khoảng 55% giá trị dự án. Theo kế hoạch sản xuất năm 2012 ngoài thực hiện hoàn thành dự án 'Tam Đảo 3' sẽ triển khai thêm 02 dự án là giàn khoan tự nâng 'Tam đảo 5' và Sà lan tiếp trợ khoan, tuy nhiên trong năm 2012 các dự án này chưa triển khai được nên doanh thu năm 2012 chỉ bao gồm doanh thu còn lại của dự án 'Tam Đảo 3' và một số dự án sửa chữa nhỏ khác. Do vậy doanh thu năm 2012 giảm thấp so với năm 2011;

Lãi vay phát sinh hàng năm chủ yếu từ khoản vay để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Trong năm 2011 lãi vay phát sinh một phần ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm, một phần được vốn hóa vào giá trị tài sản cố định. Trong năm 2012 lãi vay phát sinh được ghi nhận hết vào chi phí tài chính trong năm và không vốn hóa vào giá trị tài sản. Ngoài ra năm 2012 một số khoản vay hết thời hạn được hưởng lãi suất ưu đãi do vậy lãi vay phát sinh trong năm 2012 tăng so với năm 2011;

Chi phí quản lý năm 2012 tăng so với năm 2011 do năm 2011 Công ty đang trong quá trình thực hiện dự án 'Tam Đảo 3' nên các chi phí quản lý, chi phí gián tiếp thuộc các phòng ban bộ phận tham gia vào dự án được ghi nhận vào chi phí quản lý dự án. Năm 2012 Công ty hoàn thành và bàn giao giàn 'Tam Đảo 3' và từ tháng 7 đến cuối năm tất cả chi phí quản lý phát sinh đều được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Phan Từ Giang	TV.HĐQT kiêm Giám đốc	1972	Kỹ sư thiết bị điện	5.948.979 CP	Đại diện vốn góp của PTSC
2	Lê Hưng	Phó Giám đốc	1974	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	Không	
3	Trần Quốc Thành	Phó Giám đốc	1977	Tiến sỹ xây dựng	Không	
4	Nguyễn Văn Quang	Kế toán trưởng	1977	Cử nhân kinh tế tài chính	Không	

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.
- Tổng số CBCNV của Công ty hiện có 741 người, trong đó có 411 công nhân và 173 kỹ sư, chuyên viên tham gia vào sản xuất. Từ đầu năm đến nay, Công ty đã tổ chức đào tạo cho hơn 739 lượt CBCNV với kinh phí trên 2,3 tỷ đồng bằng 47% kế hoạch năm, gồm các khóa đào tạo về chuyên môn kỹ thuật; bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng làm việc cho CBCNV. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức nhiều lớp đào tạo nội bộ khác. Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể, do đó Công ty đã áp dụng các giải pháp tạm thời như: bố trí cho công nhân sản xuất trực tiếp nghỉ chờ việc; thực hiện chế độ nghỉ phép, nghỉ bù, và luân phiên nghỉ không hưởng lương cho CBCNV.... Thu nhập bình quân của người lao động năm 2012 là 13,7 triệu đồng/người/tháng, bằng 85,6% so với kế hoạch điều chỉnh và 63,7% so với kế hoạch ban đầu. Đây là mức thu nhập tương đối thấp so với các đơn vị có lĩnh vực hoạt động tương tự trong khu vực, do đó để giữ được đội ngũ lao động chất lượng được đào tạo trong những năm qua, Công ty đã phối hợp với Công đoàn cố gắng làm tốt công tác tư tưởng nên CBCNV đều tin tưởng vào định hướng phát triển lâu dài của Công ty. Mặt khác, Công ty vẫn nghiêm túc thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động. Cụ thể, 100% CBCNV ký hợp đồng lao động chính thức được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và được hưởng các chế độ khác đúng theo quy định của Nhà nước. Đồng thời, Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; khám sức khỏe sinh sản cho CBCNV nữ; khám sức khỏe phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp; bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho CBCNV với ước phí trên 2 tỷ đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư:

Trong năm 2012, Công ty chỉ thực hiện đầu tư thêm 02 công trình 35T với tổng giá trị khoảng 20 tỷ đồng. Giai đoạn II của dự án “Đầu tư xây dựng Căn cứ đóng mới giàn khoan Dầu khí” vẫn đang được Công ty xem xét và nghiên cứu để có phương án và thời điểm đầu tư thích hợp. Công ty đã thực hiện giải ngân cho một số gói thầu/công việc đã hoàn thành ước đạt gần 50 tỷ đồng, trong đó thanh toán bằng vốn tự có khoảng 20 tỷ. Tổng giá trị giải ngân trực tiếp lũy kế cho các gói thầu của dự án đến nay đạt 1.423,6 tỷ đồng, trong đó vốn tự có chiếm khoảng 50,1%, tương đương 712,7 tỷ đồng, còn lại là vốn vay.

b) Tình hình thực hiện các dự án:

Công ty đã hoàn thành và bàn giao giàn khoan tự nâng 90m nước ‘Tam Đảo 3’ cho chủ đầu tư VSP vượt tiến độ 2 tháng, và đạt chất lượng được đăng kiểm quốc tế công nhận. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện thành công thêm một số hợp đồng khác gồm: Hợp đồng gia công lắp dựng và hoàn thiện 2 tàu tự nâng (Liftboat) cho Emas - Singapore; Hợp đồng gia công chế tạo Khung sàn nâng đỡ giàn khoan Biển Đông (DSF) cho PTSC M&C; Hợp đồng sửa chữa giàn tự nâng PVD-03 cho PVD Drilling; Hợp đồng sửa chữa, hoán cải giàn khoan cho Seadrill (Na Uy). Các hợp đồng trên, trong đó có cả hợp đồng Công ty trực tiếp thực hiện cho khách hàng nước ngoài, đều hoàn thành trước tiến độ, thỏa mãn các yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cuối năm 2012	Đầu năm 2012	Tăng(+) Giảm(-) %
----	----------	----------------	---------------	--------------	-------------------------

1	Tổng tài sản	Đồng	1.674.323.781.949	2.211.716.685.430	-24,29
-	Tài sản ngắn hạn	Đồng	570.955.909.451	974.457.539.782	-41,40
-	Tài sản dài hạn	Đồng	1.103.367.872.498	1.237.259.145.648	-10,82
2	Tổng nguồn vốn	Đồng	1.674.323.781.949	2.211.716.685.430	-24,29
	Nợ phải trả	Đồng	1.021.174.681.727	1.531.531.976.098	-33,32
	- Vay, nợ ngắn hạn		0	888.339.829.998	
-	- Vay, nợ dài hạn		824.560.449.097	0	
	- Phải trả người bán		75.020.502.242	479.835.095.182	
	- Người mua trả trước		0	130.199.762.658	
-	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	653.149.100.222	680.184.709.332	-3,97

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế Hoạch 2012 đ/c	Thực hiện 2012	Tỷ lệ TH/KH 2012 (%)	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ Thực hiện 2012/2011 (%)
Doanh thu	Tỷ đồng	747,50	833,37	111,48	2.157,10	38,63
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	567,80	672,37	118,41	2.022,91	33,23
Chi phí tài chính	Tỷ đồng	110,00	115,08	100,06	99,77	115,34
- Lãi vay			96,09		66,50	
- CLTG đã TH			18,99		33,27	
Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	35,00	34,89	99,68	29,79	117,12
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	34,70	29,33	84,52	61,07	48,02
Tỷ suất lợi nhuận /Doanh thu	%		3,5		2,83	123,67
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%		4,93%		10,26%	48,05
Cổ tức	%	7	5	71,42	7	71,42

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành 59.489.787 (Năm mươi chín triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi bảy) là cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng.
- b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần năm giữ đến ngày báo cáo	Tỷ lệ năm giữ
1.	TẬP ĐOÀN CN TÀU THỦY VN-VINASHIN	Số 172 Ngọc Khách, Quận Ba Đình, TP. HN	4.479.257	7,53%
2.	TỔNG CTY LẮP MÁY VN- LILAMA	Số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	2.400.000	4,03%
3.	NH ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VN-BIDV	Tháp BIDV, Số 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	2.400.000	4,03%
4.	XN LD VIETSOVPETRO- VSP	Số 105 Lê Lợi, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	2.161.300	3,63%
5.	TỔNG CTY CP DV KTHUẬT DK VN-PTSC	Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam Tower, 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	17.105.643	28,75%
6.	21.394 CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG KHÁC	-	30.943.587	52,01%
Tổng cộng			<u>59.489.787</u>	<u>100,00%</u>

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Năm 2010 phát hành tăng vốn điều lệ từ 400 tỷ đồng lên 594.489.787.000 đồng cho các cổ đông hiện hữu góp vốn theo tiến độ.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
- e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012, do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty, ngoài lý do khách quan khiến các dự án lớn dự kiến triển khai trong năm chưa thực hiện được, Công ty nhận định còn lý do chủ quan như uy tín và thương hiệu của Công ty chưa cao, chưa tiếp cận hiệu quả thị trường nước ngoài, còn phụ thuộc nhiều vào các dự án trong nước... Trước tình hình đó, Công ty đã chủ động rà soát, đánh giá lại tình hình SXKD 9 tháng đầu năm và đề xuất Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 cho phù hợp hơn với thực tế. Theo đó kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu 851,9 tỷ đồng, đạt 114% so với kế hoạch điều chỉnh và bằng 58,6% so với kế hoạch ban đầu.
- Lợi nhuận sau thuế 22,47 tỷ đồng, bằng 64,8% so với kế hoạch điều chỉnh và 35,6% so với kế hoạch ban đầu.
- Thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước 105,62 tỷ đồng đạt 129,9% so với kế hoạch điều chỉnh và bằng 77,9% so với kế hoạch ban đầu.

- Thu nhập bình quân của người lao động là 13,7 triệu đồng/người/tháng, bằng 85,3% so với kế hoạch điều chỉnh và 63,7% so với kế hoạch ban đầu. Trong điều kiện khó khăn, doanh thu và lợi nhuận của Công ty không đạt so với kế hoạch ban đầu, do đó thu nhập của người lao động cũng bị giảm tương ứng và ở mức tương đối thấp so với các đơn vị có lĩnh vực hoạt động tương tự trong khu vực. Để giữ được đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao đã qua đào tạo và phục vụ cho các dự án sắp tới, Công ty đã xem xét cân nhắc để hạn chế tối đa việc chảy máu chất xám bằng cách cố gắng đảm bảo mức thu nhập hợp lý cho người lao động.
- Ngoài ra, Công ty cũng hoàn thành việc phối hợp tốt với đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Deloitte Việt Nam hoàn thành công tác kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2012; Hoàn thành việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2011 cho các cổ đông với mức 7%; Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2012 phê duyệt.
- Công ty đã duy trì, thực hiện tốt công tác ATSKMT, hệ thống quản lý tích hợp QHSE, chứng chỉ ASME,... Thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao trình độ, tay nghề cho CBCNV.
- Ngoài ra Công ty hoàn thành xuất sắc Dự án khoa học công nghệ cấp nhà nước lần đầu được thực hiện, giúp đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư thiết kế, chế tạo, từ đó giúp khẳng định vị thế của Công ty trong lĩnh vực đóng mới giàn khoan vốn phức tạp song còn mới mẻ tại Việt Nam.

2. *Tình hình tài chính*

Tình hình tài sản và nợ phải trả chi tiết như trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 đính kèm và được đăng tải trên website: www.pvshipyard.com.vn, mục Quan hệ cổ đông.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Công ty nghiên cứu cải tổ cơ cấu tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả và linh hoạt, tăng tính cạnh tranh, đảm bảo thực hiện được nhiều loại dự án khác nhau. Xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý nhằm thu hút và duy trì nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao. Áp dụng hình thức trả lương linh hoạt nhằm tạo động lực cho CBCNV phấn đấu tăng năng suất lao động. Tiếp tục kiện toàn chính sách đào tạo và tái đào tạo phù hợp trong suốt quá trình sử dụng lao động.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Năm 2013 và các năm tiếp theo, dự báo nền kinh tế thế giới sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn so với những năm trước. Tuy nhiên, với sự quyết tâm cao trong thực hiện Chiến lược phát triển ngành Dầu khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, cùng với những nỗ lực hiện thực hoá chiến lược trong thời gian vừa qua cũng như triển vọng tiếp theo, các kế hoạch đầu tư đóng mới các loại giàn khoan của các đơn vị trong Tập đoàn sẽ là cơ sở thuận lợi cho việc xây dựng kế hoạch cung cấp dịch vụ đóng mới giàn khoan của Công ty và là cơ sở để Công ty nâng cao uy tín và thương hiệu giúp mở rộng phát triển ra thị trường nước ngoài. Cụ thể là các dự án đóng mới giàn khoan tự nâng 90m nước 'Tam Đảo 5' và sà lan khoan tiếp trợ hiện tại đang được Vietsovpetro và PVD xúc tiến.

Ngoài ra, để duy trì và phát triển bền vững trong bối cảnh nền kinh tế đang diễn biến phức tạp, Công ty định hướng: tập trung phát huy nội lực, khai thác triệt để những lợi thế vốn có để thực hiện thành công các mục tiêu năm 2013; đồng thời, Công ty cũng tăng cường tìm kiếm và thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ sửa chữa và hoán cải giàn khoan nhằm hỗ trợ tích cực cho các mục tiêu ổn định; tiếp tục xúc tiến phát triển ra thị trường thế giới, củng cố và duy trì nguồn lực có trình độ chuyên môn để đáp ứng mục tiêu phát triển lâu dài.

IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Trong năm 2012, tuy gặp phải nhiều khó khăn khách quan nhưng Công ty đã có nhiều cố gắng nỗ lực thực hiện nhiệm vụ với kết quả đáng ghi nhận như sau:

- Hoàn thành dự án chế tạo giàn khoan tự nâng 90m 'Tam Đảo 3' đạt chất lượng và vượt tiến độ đặt ra.
- Hợp đồng lắp dựng và hoàn thiện tàu tự nâng (Liftboat) cho Emas – Singapore.
- Hợp đồng gia công chế tạo khung sàn nâng đỡ giàn khoan Biển Đông cho Công ty cổ phần dịch vụ cơ khí hàng hải (PTSC M&C).
- Hợp đồng sửa chữa giàn tự nâng PVD-03 cho Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu Khí (PVDrilling).
- Hợp đồng sửa chữa, hoán cải giàn khoan cho Seadrill.
- Ngoài ra, Công ty đã tiếp cận các dự án khác như: Dự án đóng mới tàu tự nâng Liftboat của Livingston; Dự án thi công chế tạo chân đế cho các Dự án phong điện ngoài khơi của khách hàng Đan Mạch, và một số dự án đóng mới khác.
- Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị thu hẹp, Công ty đã áp dụng các giải pháp tạm thời như bố trí cho công nhân khối sản xuất nghỉ chờ việc; Nghỉ luân phiên không hưởng lương; Giảm lương toàn Công ty từ tháng 11/2012 một cách hợp lý.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Hoạt động của Ban Giám đốc năng động và cẩn trọng để đưa Công ty phát triển về khả năng gia công chế tạo, nhận thầu thi công các công trình cơ khí, sửa chữa thiết bị, chế tạo giàn khoan và đang dần có uy tín với các khách hàng trong nước và nước ngoài. Ban Giám đốc đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy định của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Theo nhận định tình hình kinh tế sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nghiên cứu định hướng phát triển Công ty theo nguyên tắc cẩn trọng, hiệu quả, và đặt ra một số mục tiêu như sau:

- Tiếp tục theo dõi chỉ đạo Công ty để hoàn thành việc ký kết hợp đồng với chủ đầu tư Vietsoyptero gia công chế tạo Giàn khoan tự nâng 90m nước 'Tam Đảo 5' trong Quý II năm 2013, phần đầu hoàn thành khoảng 20% tiến độ dự án vào cuối năm.
- Tiếp tục chỉ đạo Công ty tích cực đàm phán để ký kết hợp đồng gia công chế tạo Sà lan tiếp trợ khoan cho Liên doanh PVD Sea-drill trong Quý III năm 2013 và phần đầu hoàn thành khoảng 10% - 20% tiến độ dự án vào cuối năm.
- Tiếp tục chỉ đạo Công ty là việc với Ngân hàng và các bên liên quan để hoàn thành việc thu xếp vốn đối ứng cho dự án đóng mới tàu tự nâng Liftboat 415WC trong Quý II năm 2013 và phần đầu hoàn thành khoảng 25% tiến độ dự án vào cuối năm.
- Tiếp tục chỉ đạo Công ty phát triển mạnh công tác marketing, xúc tiến ra thị trường khu vực và quốc tế nhằm tích lũy kinh nghiệm cũng như nâng cao uy tín và thương hiệu của Công ty, tìm kiếm thêm các hợp đồng dự án khác để đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định lâu dài.
- Tiếp tục chỉ đạo Công ty thực hiện công tác kiểm soát và giảm thiểu các chi phí để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.
- Về nhân sự, tiếp tục chỉ đạo Công ty kiện toàn lại bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục theo dõi chỉ đạo Công ty phối hợp với đơn vị tư vấn chứng khoán PSI đánh giá đúng thời điểm thích hợp niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán và thực hiện việc tăng vốn điều lệ năm 2013 nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổ chức chỉ đạo Công ty tiếp tục duy trì việc áp dụng tốt Hệ thống quản lý tích hợp QHSE đã đạt được và các hệ thống khác.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chế độ làm việc	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức vụ tại các Công ty khác	Ghi chú
1	Đặng Thế Hường	Chủ tịch	Chuyên trách	10,75%	Không	Đại diện vốn góp của PTSC
2	Phan Tử Giang	TV.HĐQT/GD	Chuyên trách	10%	Không	Đại diện vốn góp của PTSC
3	Hoàng Huy Hà	TV.HĐQT	Kiểm nhiệm	4,03%	TV.HĐQT BIDV	Đại diện vốn góp của BIDV
4	Vũ Minh Phú	TV.HĐQT	Kiểm nhiệm	7,53%	Trưởng ban KTSXAT-Vinashin	Đại diện vốn góp của Vinahin
5	Nguyễn Văn Quang	TV.HĐQT	Kiểm nhiệm	4,03% 0,00054% (cá nhân)	Trưởng đại diện Lilama tại Tp.HCM	Đại diện vốn góp của Lilama

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm, HĐQT đã tiến hành họp 04 lần theo Điều lệ và lấy ý kiến để quyết định các vấn đề của Công ty, với sự tham gia đầy đủ của các Thành viên HĐQT và tinh thần thống nhất cao. Các cuộc họp đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát (BKS) và bộ phận chủ chốt của Công ty. Các văn bản liên quan đến cuộc họp được gửi cho các bộ phận để biết và thực hiện theo quy định, cơ bản như sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung cơ bản
1	008A/12/NQ-HĐQT	09/03/2012	1. Thông qua nội dung “Báo cáo số 0256/12/ CTGK-KHĐT ngày 9/3/2011 tổng kết tình hình hoạt động SXKD năm 2011, phương hướng kế hoạch và ngân sách năm 2012”, giao TGD nghiên cứu lại kế hoạch ngân sách năm 2012 điều chỉnh phần chi phí tiền lương hợp lý với mức trượt giá và chỉ số lạm phát theo đánh giá chung cho năm 2012, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 trên cơ sở thực hiện dự án Giàn khoan tự nâng 90m nước thứ 2 cho Vietsovpetro, và nếu có thêm dự án khác phát sinh thì sẽ điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch tăng thêm cho phù hợp;

			2. Nhất trí với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011 do đơn vị KPMG thực hiện kiểm toán; 3. Nhất trí với nội dung “Tờ trình số 0257/12/TTr-CTGK ngày 9/3/2012 về Phương án chia cổ tức năm 2011” và mức chia cổ tức năm 2011 là 07%, thống nhất phân lợi nhuận giữ lại 20.954.594.483 đồng để tái đầu tư phục vụ sản xuất thi công giàn khoan thứ 2 cho Vietsovpetro và chuẩn bị cho việc chế tạo Sà lan tiếp trợ khoan của PVD-Seadrill và giàn nửa nổi nửa chìm của Vietsovpetro; 4. Yêu cầu Công ty quyết liệt hơn với các nhà thầu để hoàn thành hồ sơ quyết toán và công tác kiểm toán xây dựng cơ sở hạ tầng giai đoạn 1 phải xong trước tháng 06/2012; 5. Tạm dừng đầu tư giai đoạn 2 hạng mục Ụ Dock do tình hình tài chính và khủng hoảng kinh tế Thế giới vẫn chưa có dấu hiệu ổn định gây bất lợi cho Công ty trong giai đoạn này; 6. Công ty tiếp tục tích cực làm việc với Tỉnh, các ban ngành liên quan và Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình để được cấp giấy phép đầu tư đất khu vực bãi chế tạo, làm cơ sở hoàn thành hồ sơ vay vốn các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phục vụ hoạt động SXKD của Công ty; 7. Công ty tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn chứng khoán PSI đánh giá đúng thời điểm thích hợp niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán để tránh những yếu tố rủi ro về vốn điều lệ và trượt giá cổ phiếu gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty; 8. Thống nhất kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 sửa đổi Điều lệ Công ty về số lượng Thành viên HĐQT từ 5 đến 7 người và một số nội dung khác cho phù hợp hơn với hoạt động SXKD của Công ty; 9. Thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 vào ngày 10/04/2012, địa điểm tại Hội trường lầu 6, Tòa nhà PV Shipyard, Tp.Vũng Tàu; Trong tuần sau VP.HĐQT gửi cho HĐQT và BKS xem xét các nội dung đưa vào họp tại Đại hội; 10. Các Ông TV.HĐQT và BKS báo cáo và xin ý kiến với Đơn vị Cổ đông sáng lập của mình để có văn bản đề cử nhân sự HĐQT & BKS nhiệm kỳ năm 2012-2017 gửi Công ty trong thời gian sớm nhất để báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 xem xét quyết định.
2	031A/12/QĐ-HĐQT	08/05/2012	1. Theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty, được sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2 thống nhất bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty như sau: + Ông Đặng Thế Hường làm Chủ tịch HĐQT chuyên trách nhiệm kỳ 2. + Ông Phan Tử Giang – Thành viên HĐQT chuyên trách kiêm Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2.
3	036A/12/NQ-HĐQT	31/05/2012	1. Ban điều hành Công ty lưu ý các ý kiến của HĐQT đã nêu

			tại Biên bản họp số 036/12/BBH-HDQT ngày 31/05/2012. 2. Thông qua chủ trương Dự án đóng mới Liftboat cho Livingston với điều kiện Tập đoàn Dầu khí đồng ý nhận lại giàn Liftboat hoặc có hình thức bảo đảm khác trong trường hợp rủi ro Livingston không nhận.
4	052/12/NQ-HDQT	11/10/2012	1. Nhất trí với nội dung Báo cáo tình hình SXKD 09 tháng đầu năm 2012 của Công ty và thống nhất việc điều chỉnh kế hoạch năm 2012 theo như đề xuất của Công ty tại Phụ lục đính kèm Báo cáo số 1285/12/CTGK-KHĐT ngày 28/9/2012. 2. Thống nhất sẽ chia cổ tức năm 2012, tỷ lệ % và thời điểm chia cổ tức sẽ cân đối theo kết quả SXKD cuối năm 2012 và thống nhất trong cuộc họp HDQT trù bị cho Đại hội đồng cổ đông năm 2013. 3. Công ty tiếp tục theo sát và làm việc với Vietsovpetro đối với dự án giàn khoan tự nâng 90m nước Tam Đảo 5. 4. Công ty đàm phán lại với PVN và PVFC để giảm bớt lãi suất các khoản đang vay. 5. Công ty tiếp tục tích cực làm việc với Ban quản lý dự án PBB và PVN về việc thanh toán nốt phần tiền còn lại của dự án giàn khoan tự nâng 90m nước Tam Đảo 3. 6. Đối với dự án đóng mới Liftboat 415WC cho Ezion/Levingston: Công ty bổ sung giải trình chi tiết phương án tài chính và phân tích đánh giá kỹ hơn mức độ rủi ro khi thực hiện dự án, gửi cho các Thành viên HDQT trong đầu tuần sau 15/10/2012 làm cơ sở báo cáo các Đơn vị đề xin ý kiến. 7. Đối với Dự án thi công kết cấu chân đế cho các Dự án phong điện ngoài khơi: Công ty giải trình cụ thể hiệu quả và những lợi ích giữa việc thuê chuyên gia tư vấn so với Công ty tự tìm kiếm đàm phán với khách hàng để thực hiện dự án. Đồng thời kiểm tra kỹ thông tin về tính khả thi của các dự án này.

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: theo các quy định tại đơn vị nơi đang công tác, và tham gia các buổi họp HDQT để thảo luận và quyết định các vấn đề của Công ty.

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Hoàng Huy Hà – TV.HDQT.
- Ông Nguyễn Văn Quang – TV.HDQT.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chế độ làm việc	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Phương Anh	Trưởng ban	Kiểm nhiệm	3,03%	Đại diện vốn góp của Lilama18
				0,000016% (cá nhân)	

2	Cù Minh Tuyên	Thành viên	Kiểm nhiệm	Không có	
3	Nguyễn Thị Hương	Thành viên	Kiểm nhiệm	Không có	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2012 Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo qui định về các hoạt động của Công ty với một số các nội dung cơ bản sau:

- Kiểm tra đánh giá Báo cáo tài chính năm 2012.
- Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ KD năm 2012 và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.
- Kiến nghị, kết luận của BKS trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- Kế hoạch công tác năm 2013 của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a) Thù lao của HĐQT: như Phụ lục 01 đính kèm.
- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế của Công ty với nguyên tắc cẩn trọng, minh bạch và đảm bảo lợi ích cho Công ty và các Cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam: báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

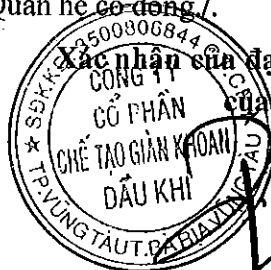
Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 chi tiết như tài liệu đính kèm và đã được đăng tải trên website: www.pvshipyard.com.vn, mục Quan hệ cổ đông/.

Nơi nhận:

- UBCKNN (đề b/c);
- Các Cổ đông (website);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Lưu VT, VP.HQĐT.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 (copy)
- Phụ lục 01 báo cáo thù lao HĐQT&BKS.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Tuấn Lương

PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Báo cáo số 0168/BC-CTGK ngày 18 tháng 03 năm 2013)

1/ Báo cáo chi phí thù lao của HĐQT & BKS năm 2012 (Thời gian từ 01/01/2012 đến 31/12/2012):

TT1	Họ và tên	Bộ phận	Thực lĩnh	Thuế TNCN (10%)	Tổng thu nhập	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Ghi chú
1	Hoàng Huy Hà	Hội đồng Quản trị	117,599,990	13,066,666	130,666,656	16,333,332	16,333,332	16,333,332	16,333,332	Được bầu tiếp Nhiệm kỳ 2
2	Đỗ Thành Hưng	Hội đồng Quản trị	31,530,433	3,503,381	35,033,814	16,333,332	6,628,019	0	0	Hết NK1, ngày 08/05/2013
3	Vũ Minh Tuấn	Hội đồng Quản trị	31,530,433	3,503,381	35,033,814	16,333,332	6,628,019	0	0	Hết NK1, ngày 08/05/2013
4	Vũ Minh Phú	Hội đồng Quản trị	86,069,558	9,563,284	95,632,842	0	9,705,313	16,333,332	16,333,332	Được bầu NK2, ngày 08/05/2013
5	Nguyễn Văn Quang	Hội đồng Quản trị	86,069,558	9,563,284	95,632,842	0	9,705,313	16,333,332	16,333,332	Được bầu NK2, ngày 08/05/2013
6	Nguyễn Phương Anh	Ban Kiểm soát	86,069,558	9,563,284	95,632,842	0	9,705,313	16,333,332	16,333,332	Được bầu NK2, ngày 08/05/2013
7	Nguyễn Thị Hương	Ban Kiểm soát	86,069,558	9,563,284	95,632,842	0	9,705,313	16,333,332	16,333,332	Được bầu NK2, ngày 08/05/2013
8	Bùi Đức Kiên	Ban Kiểm soát	31,530,433	3,503,381	35,033,814	16,333,332	6,628,019	0	0	Hết NK1, ngày 08/05/2013
9	Cù Minh Tuyên	Ban Kiểm soát	117,599,990	13,066,666	130,666,656	16,333,332	16,333,332	16,333,332	16,333,332	Được bầu tiếp NK2
10	Lưu Văn Hợp	Ban Kiểm soát	26,630,433	2,958,937	29,589,370	10,888,888	6,628,019	0	0	Hết NK1, ngày 08/05/2013
		Tổng cộng	700,699,943	77,855,549	778,555,492	92,555,548	97,999,992	97,999,992	97,999,992	